TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 03 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé N** - Sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Ông **Bùi Văn C** - Sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bé N và ông Bùi Văn C.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Bùi Văn C thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về con chung:

Ông Bùi Văn C được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung chưa thành niên giữa ông với bà Nguyễn Thị Bé N là: Bùi Công Đ - Sinh ngày 30/7/2010 (hiện đang sống chung với ông C) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi. Bà Nguyễn Thị Bé N không phải cấp dưỡng nuôi do ông Bùi Văn C không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Bé N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Trường hợp bà N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông C có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Bùi Văn C hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Riêng người con lớn giữa bà Nguyễn Thị Bé N với ông Bùi Văn C là Bùi Thị Ngọc H - Sinh ngày 28/02/2002 đã thành niên, có khả năng lao động; bà N, ông C không có yêu cầu gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

2.3) Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bé N, ông Bùi Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé N tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà N đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009310 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B Nhàn số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Nhuận Phú Tân;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên